

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 15-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đới

Bà Vũ Thị Quỳnh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đồng Đức T, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1976; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Đức C1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị M1 (đã chết); tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 16/2007/HSST ngày 21/8/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, thành phố Hải Phòng xử phạt Đồng Đức T 27 tháng tù về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép” (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2022, có mặt.

2. Nguyễn Văn H sinh ngày 04 tháng 11 năm 1992; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972; có vợ là Lê Thị N2, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 1756/QĐ-XPHC ngày 13/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn H 125.800.000 đồng về vi phạm về

khai thác cát, sỏi, lòng sông, suối, hồ vào ngày 20/10/2021 tại sông Văn Úc, đoạn chảy qua xã C, huyện A (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2022, có mặt.

Bị hại:

- Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng M; địa chỉ: Số 556 đường P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: anh Cao Hữu V, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 556 đường P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/11/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 16K9-3909 chở Đồng Đức T đi sửa điện thoại. Khi đi qua khu vực thôn C, xã T, huyện K, cả hai thấy có các trụ điện do Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng M đang thi công, lắp đặt, chưa hoàn thiện, không có người trông coi nên T rủ H sẽ trộm cắp dây cáp nối ở các trụ điện, H đồng ý. Sau đó, T, H đến khu vực chợ Sắt thuộc phường L, quận K1 mua 01 kìm cộng lực. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, H điều khiển xe mô tô BKS 16K9-3909 chở T quay lại, dùng kìm cộng lực cắt rời 24 đoạn dây cáp từ 12 trụ điện, mỗi đoạn dây cáp dài 1,4m, đường kính 25mm. T, H lấy đi 23 đoạn dây cáp, 01 đoạn chưa kịp lấy để lại hiện T. Quá trình chở số dây cáp về nhà, các bị cáo làm rơi 02 đoạn. Tại nhà T, các bị cáo tách các đoạn dây cáp để lấy lõi đồng và đem bán cho chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, trú tại TDP V, phường T, quận K1 được 3.125.000 đồng; T được chia 1.625.000 đồng, H được chia 1.500.000 đồng. Sau đó, chị L bán số cáp đồng này cho cơ sở kinh doanh phế liệu khác, đến nay không thu hồi được.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, sau khi có tiền bán đồng, T, H mỗi người góp 400.000 đồng, cùng đến khu vực đường tàu thuộc quận L để mua ma túy. H đứng đợi ngoài đường, T đi bộ vào khu vực đường tàu mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy “đá” với giá 800.000 đồng, mục đích để về chia nhau sử dụng. Khi về đến nhà T, do chưa sử dụng ngay nên T cất gói ma túy vào tủ trong phòng ngủ. Đến khoảng 20 giờ ngày 01/12/2022, tại nhà T ở thôn Q1, xã Đ, huyện K, sau khi ăn cơm, H nằm trên giường ngủ, T lấy gói ma túy ra để sử dụng thì bị Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước 04 x 04 (cm), bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu M1).

Tiến hành khám xét chỗ ở của Đồng Đức T, Cơ quan điều tra không thu giữ được đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 33/KL-KTHS (MT) ngày 02/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể của mẫu M1 gửi giám định là Methamphetamine, khối lượng 0,58 gam.

Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2022 của Hội đồng định giá huyện K kết luận 24 đoạn dây cáp ngầm, nhãn hiệu CADI-SUN/DSTA 4 x 25, thông số kỹ thuật 0,6/1KV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC, mỗi đoạn dài 1,4m, tổng chiều dài là 33,6m, hiện trạng còn mới, trị giá 10.540.300 đồng.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSKT ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Đồng Đức T, Nguyễn Văn H đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 xe mô tô Honda Dream gắn BKS 16K9-3909 thu giữ của bị cáo T; 01 BKS 16H3-6861 (T nhật được), T khai nhận xe mô tô BKS 16K9-3909 do T mượn của bạn tên Đông người Tiên Lãng, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ và chưa xác minh được nguồn gốc xe mô tô BKS 16K9-3909, 01 BKS 16H3-6861 nên tách ra xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đồng Đức T ở khu vực đường tàu thuộc quận L, Hải Phòng, Cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị L mua dây đồng của T và H nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đối với các bị cáo Đồng Đức T, Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Đức T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo T chấp hành từ 39 tháng tù đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo H chấp hành từ 33 tháng tù đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Bị hại là Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng M không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị nào khác nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng là 01 kim cộng lực; 01 áo khoác màu xanh; 01 đôi giày bata màu xanh; 01

mũ lưỡi trai màu đỏ trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen hoa; 01 đôi giày màu đen bạc; 01 mũ lưỡi trai màu đen xám; 02 quần bò dài màu đen; 21 đoạn ống nhựa màu đen, ký hiệu Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC, độ dài mỗi đoạn từ 1,3-1,5(m); 21 ống cao su màu đen (vỏ ngoài bọc dây cáp), độ dài mỗi đoạn từ 1,3-1,5(m); 75 đoạn ống nhựa các màu hồng, xanh, đen, trắng, độ dài mỗi đoạn từ 1,3-1,5m; 0,51 gam tinh thể và vỏ bao bì của mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 33MT/PC09.

- Ý kiến của các bị cáo Đồng Đức T, Nguyễn Văn H: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với các bị cáo:

- Đối với tội “Trộm cắp tài sản”: Tại phiên tòa các bị cáo Đồng Đức T, Nguyễn Văn H khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, biên bản xác định hiện T, bản kết luận định giá cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 29/11/2022 các bị cáo Đồng Đức T, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt các đoạn dây cáp điện của Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng M, trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt qua định giá là 10.540.300 đồng. Các bị cáo Đồng Đức T, Nguyễn Văn H là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi của các bị cáo T, H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đồng Đức T và Nguyễn Văn H khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/11/2022 các bị cáo T, H đã cùng góp tiền mỗi người 400.000 đồng để mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng với mục đích để sử dụng nhưng chưa chia nhau sử dụng thì bị kiểm tra bắt giữ, số ma túy thu giữ qua giám định kết luận là Methamphetamine, khối lượng 0,58 gam. Các bị cáo T, H nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đại diện Viện kiểm sát kết luận tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo Đồng Đức T, Nguyễn Văn H không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đồng Đức T, Nguyễn Văn H đều khai báo tỏ ra thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho cả hai bị cáo đối với cả tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của các bị cáo còn xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

+ Đối với tội “Trộm cắp tài sản”: Đây là vụ án có đồng phạm, do vậy cần phải phân hoá vai trò đối với từng bị cáo để có mức án công bằng, tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Đức T phạm tội với vai trò là người đề xuất đồng thời là người thực hành tích cực, trực tiếp chiếm đoạt tài sản, đi tiêu thụ tài sản trộm cắp được và được ăn chia số tiền bán tài sản lớn hơn. Do đó bị cáo T có vai trò cao hơn so với bị cáo H, mặt khác nhân thân bị cáo T có 01 tiền án về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép” mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần xử bị cáo mức án cao trong khung hình phạt

mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo H phạm tội với vai trò thấp hơn nên mức án của bị cáo H thấp hơn so với bị cáo T là phù hợp.

+ Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Các bị cáo phạm tội với vai trò cơ bản ngang nhau nên Hội đồng xét xử xử hai bị cáo mức hình phạt ngang nhau là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung:

- Khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên tài liệu điều tra thể hiện các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về dân sự: Bị hại là Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện không có yêu cầu bồi thường nào và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 kim cộng lực; 01 áo khoác màu xanh; 01 đôi giày bata màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu đỏ trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen hoa; 01 đôi giày màu đen bạc; 01 mũ lưỡi trai màu đen xám; 02 quần bò dài màu đen; 21 đoạn ống nhựa màu đen, ký hiệu Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC, độ dài mỗi đoạn từ 1,3-1,5(m); 21 ống cao su màu đen (vỏ ngoài bọc dây cáp), độ dài mỗi đoạn từ 1,3-1,5(m); 75 đoạn ống nhựa các màu hồng, xanh, đen, trắng, độ dài mỗi đoạn từ 1,3-1,5m; 0,51 gam tinh thể và vỏ bao bì của mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 33MT/PC09, xét đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Đức T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/12/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị

cáo chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/12/2022.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu xanh; 01 đôi giày bata màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu đỏ trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen hoa; 01 đôi giày màu đen bạc; 01 mũ lưỡi trai màu đen xám; 02 quần bò dài màu đen; 21 đoạn ống nhựa màu đen, ký hiệu Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC, độ dài mỗi đoạn từ 1,3-1,5(m); 21 ống cao su màu đen (vỏ ngoài bọc dây cáp), độ dài mỗi đoạn từ 1,3-1,5(m); 75 đoạn ống nhựa các màu hồng, xanh, đen, trắng, độ dài mỗi đoạn từ 1,3-1,5m; 0,51 gam tinh thể và vỏ bao bì của mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 33MT/PC09,

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Đồng Đức T, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Đ, K;
- UBND xã Đ, K;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

